TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NVIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HSST
Ngày 11-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Đúng.

2. Ông Phan Hoàng Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Phúc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đang - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 206/2018/TLST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 197/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Hồng N, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 3, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi sinh sống: Như trên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hồng S và bà Lê Thị H; bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2017;

Tiền án:

- Ngày 06/11/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 350/2012/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/4/2015.

- Ngày 23/12/2015 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 292/2015/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/10/2016.

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 11/7/2018 đến nay;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

* Bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 1289 T, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Mai Thị Phượng H, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn S, huyện Trần Văn T, tỉnh Cà Mau.

* Người làm chứng:

- Ông Huỳnh Công Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Quốc B, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 11/7/2018, Nguyễn Văn Hồng N điều khiển xe môtô biển số 67G1-252.32 dừng trước địa chỉ số 7, lô J, đường số 4, khu dân cư Tân Tạo, ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh để mua cà phê thì phát hiện xe môtô biển số 59N2-309.99 của bà Nguyễn Thị N dựng cạnh xe môtô của N (không người trông coi) phía dưới yên xe của bà N có một đoạn dây đeo túi xách màu nâu vàng nhô ra ngoài (bên trong túi xách có 4.392.000 đồng tiền mặt). Lúc này, N nảy sinh ý định lấy trộm chiếc túi xách. N quan sát xung quanh không có ai chú ý nên dùng tay phải nâng yên xe môtô của bà N lên, N lấy túi xách ra khỏi cốp xe rồi cất giấu vào trước bụng và dùng áo khoác màu trắng đen của Nđể quấn xung quanh, che túi xách vừa lấy trộm lại. Khi N định nổ máy xe môtô để tẩu thoát thì bị bà N phát hiện tri hô và cùng ông Huỳnh Công Đ và ông Lê Quốc B bắt giữ Ncùng tang vật giao Công an xã Tân Kiên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và lập hồ sơ chuyển Công an huyện Bình Chánh điều tra, xử lý. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Nguyễn Văn Hồng N khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Căn cứ Kết quả định giá tài sản số 2319/HĐĐG-TTHS-TCKH ngày 23/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Bình Chánh xác định giá trị chiếc túi xách màu nâu vàng trị giá 400.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe môtô Honda Vision màu đỏ đen, biển số 67G1-252.32, số khung RLHF5807EY594423, số máy JF58E-0480212.

- 01 (một) túi xách màu nâu vàng, có ghi chữ Jeep Buluo, bên trong có 4.392.000 đồng tiền mặt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị N.

- 01 (một) áo khoác màu trắng đen, tay dài.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh ánh bạc.

- 01 (một) điện thoại Oppo A37 màu vàng hồng.

Tại bản cáo trạng số 181/CT-VKS ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hồng N về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ghi nhận bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Hồng N khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Văn Hồng N thực hiện hành vi lấy trộm một túi xách màu nâu vàng trị giá 400.000 đồng, bên trong túi có 4.392.000 đồng của bà Nguyễn Thị N vào ngày 11/7/2018 tại trước địa chỉ số 7, lô J, đường số 4, khu dân cư Tân Tạo, ấp 2, xã Tân Kiên, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trên, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì tham lam, vụ lợi, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại có giá trị tổng cộng là 4.792.000 đồng.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn Hồng N phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Xét về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 06/11/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 350/2012/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 27/4/2015; ngày 23/12/2015 bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 292/2015/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 11/10/2016. Tính đến lần phạm tội này bị cáo vẫn chưa được xóa án tích đối với hai bản án trên mà lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoản thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi giao trả lại cho bị hại nên chưa gây thiệt hại về tài sản cho bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án là: 01 (một) túi xách màu nâu vàng, có ghi chữ Jeep Buluo, bên trong có 4.392.000 đồng tiền mặt, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả cho bị hại Nguyễn Thị N nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 (một) xe môtô Honda Vision màu đỏ đen, biển số 67G1-252.32, số khung RLHF5807EY594423, số máy JF58E-0480212. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh xác định chiếc xe môtô hiệu Honda loại Vision, số khung RLHF5807EY594423, số máy JF58E-0480212 được gắn biển số 67G1-252.32 có biển số thật là 69N-336.94 do bà Mai Thị Phượng H đứng tên chủ sở hữu. Ngày 19/6/2018, bà H bị mất xe môtô tại nhà trọ thuộc phường Tân Tạo A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng không trình báo Công an. Bà H có yêu cầu xin nhận lại chiếc xe trên nên giao trả lại cho bà H chiếc xe môtô hiệu Honda loại Vision, số khung RLHF5807EY594423, số máy JF58E-0480212 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh ánh bạc; 01 (một) điện thoại Oppo A37 màu vàng hồng. Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo không

liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản nên giao trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) áo khoác màu trắng đen, tay dài và 01 (một) biển số 67G1- 252.32, quá trình điều tra xác định, ông Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu loại xe môtô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter màu xanh bạc, nhưng do ông T đã chết nên ông Lê Văn Chí T là con của ông T làm phương tiện đi lại từ khoảng giữa năm 2017. Quá trình sử dụng ông T không thay đổi biển số hay kết cấu của xe, không biết xe có biển số không trùng khớp với số khung, số máy đã đăng ký và không liên quan đến biển số 67G1- 252.32 mà Công an đang thu giữ. Xét thấy áo khoác và biển số 67G1- 252.32 không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như giải quyết phần dân sự và các vấn đề khác.

[10] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ các hành vi, quyết định tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hồng N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hồng N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2018.

Ghi nhận bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Giao trả lại cho bà Mai Thị Phượng H 01 (một) xe môtô Honda Vision màu đỏ đen, số khung RLHF5807EY594423, số máy JF58E-0480212.

Giao trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro màu xanh ánh bạc; 01 (một) điện thoại Oppo A37 màu vàng hồng.

Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) áo khoác màu trắng đen, tay dài và 01 (một) Biển số 67G1- 252.32.

(các tài sản, vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/9/2018 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh)

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh;
- Công an huyện Bình Chánh;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở tư pháp TPHCM;
- Bị cáo;
- Bị hại, Đương sự;
- Lưu hs;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thường Đông